TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11- 10- 2017
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Đáng
2. Bà Thạch Thị Yến Linh

Thư ký phiên tòa: Ông Quãng Thanh Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. *vắng mặt.*

Ngày 11 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết đưa vụ an ra xét xử số 72/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lữ Thị T, sinh năm 1980, có mặt.
Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp cho chị T: Ông Dương Minh T, Luật sư của văn phòng luật sư TG thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh, có mặt
2. Bị đơn: Phạm Rồng M, sinh năm 1980, có đơn xin xét xử vắng mặt
Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12-7-2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lữ Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Phạm Rồng M tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào năm 2002. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng mười năm sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải lẫn nhau, vợ chồng đã ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay. Xét tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh Phạm Rồng M.

Về nuôi con và cấp dưỡng: Vợ chồng có 03 con chung tên Phạm Lữ Khắc T, sinh ngày 19/12/2002; Phạm Lữ Khắc D, sinh ngày 23/11/2004 và Phạm Lữ Tường V, sinh ngày 21/12/2008 nếu con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi và không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Rồng M trình bày:

Về Hôn nhân: Anh thừa nhận thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Lữ Thị T trình bày. Tuy nhiên vợ chồng mâu thuẩn chưa đến mức trầm trọng, tôi thừa nhận là có lỗi với vợ nhưng tôi sẽ sửa chửa, tôi còn thương vợ mong vợ tha thứ lỗi lầm và không đồng ý ly hôn, tôi xin được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con là cháu Khắc T, cháu Khắc D và cháu Tường V như Lữ Thị T trình bày.

Về tài sản và nợ chung: Thống nhất theo lời trình bày của chị T.

Tại phiên tòa anh Phạm Rồng M vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn anh trình bày không đồng ý ly hôn với vợ Lữ Thị T nhưng nếu chị T kiên quyết xin ly hôn, tòa án cứ giải quyết theo ý của chị.

Người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp cho chị T: Ông Dương Minh T phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Phạm Rồng M được triệu tập xét xử hợp lệ và anh có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và xét xử vắng mặt kiểm sát viên theo Khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Lữ Thị T và anh Phạm Rồng M là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẩn, thường hay cự cải nhau do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài anh chi đã sống ly thân từ tháng 05/2017 đến nay. Nay chi Tiền xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cương quyết xin ly hôn với anh M. Do đó căn Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[3] *Về con chung*: Hai cháu Phạm Lữ Khắc T, Phạm Lữ Khắc D từ trước đến nay đều sống với anh M, hai cháu được học tập, có cuộc sống và chỗ ở ổn định nhằm phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần của hai cháu nên tiếp tục để cho anh M nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu; cháu Phạm Lữ Tường V từ trước đến nay sống với chị T và cháu cũng có nguyện vọng muốn được sống với mẹ nên chấp nhận để chị T dược nuôi cháu Tường V theo nguyện vọng của cháu V là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị T và anh M không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

[5] *Về tài sản và nợ chung*: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Lữ Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 228, 232 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lữ Thị T được ly hôn với anh Phạm Rồng M

2. Về nuôi con chung: Chị Lữ Thị T nuôi cháu Phạm Lữ Tường V, sinh ngày 21/12/2008; anh Phạm Rồng M được nuôi 02 cháu Phạm Lữ Khắc T, sinh ngày 19/12/2002, Phạm Lữ Khắc D, sinh ngày 23/11/2004 theo nguyện vọng của các con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh M không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

4. Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Lữ Thị T phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) chị Tiền đã nộp theo biên lai số 0010720 ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CC THADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Mai